TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Phương và Ông: Nguyễn Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/4/2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1979 - Có mặt

Bị đơn: Anh **Bùi Văn B**, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1968 - Vắng mặt

Đều cư trú tại: Xóm L, xã B, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/11/1999, tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng bố mẹ anh B tại xóm L, xã B, huyện V, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chúng sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B ghen tuông và đánh đập chị, chị đã chịu đựng nhiều năm và mong khi các con lớn, anh B sẽ thay đổi tâm tính, vợ chồng tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau nuôi dạy các con, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh B lại có thái độ không tôn trọng chị, coi thường chị do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2022, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh B không có hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn B.

- *Về con chung:* Có 03 con chung là cháu Bùi Phương Đ, sinh ngày 08/3/2000 đã thành niên phát triển bình thường; cháu Bùi Ngọc Ph, sinh ngày 12/11/2008, cháu Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 28/12/2016, sau khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con Bùi Thị Trâm A, anh B nuôi con Bùi Ngọc Ph chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có.

** Anh Bùi Văn B trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tòa án đã tiến hành lấy lời khai anh Bùi Văn B, anh B trình bày anh chị kết hôn và đăng kết hôn như chị M trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng làm ăn bình thường, nhưng do chị M làm ăn có nhiều mối quan hệ, nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên cãi vã đã nhiều năm nay. Từ tháng 8/2022, chị M đã xây thêm một căn nhà không còn sinh sống cùng anh, chị M thường vắng nhà, đi đâu và làm gì anh không biết, anh hỏi chị M cũng không nói, nay chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị M.

- *Về con chung:* Anh Bùi Văn B, xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Phương Đ, sinh ngày 08/3/2000 đã trưởng thành phát triển bình thường; cháu Bùi Ngọc Ph, sinh ngày 12/11/2008 và Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 28/12/2016, sau khi ly hôn anh B yêu cầu trực tiếp nuôi con Bùi Ngọc Ph và cháu Bùi Thị Trâm A, chưa yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chưa yêu cầu giải quyết; công nợ chung không có.

* Tại phiên tòa chị Bùi Thị M giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình; anh Bùi Văn B vắng mặt tại phiên tòa, theo tài liệu trong hồ sơ vụ án anh không có yêu cầu mới.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 203, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B; Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 28/12/2016 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Ngọc Ph, sinh ngày 12/11/2008 cho anh Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết; công nợ chung không có nên không đề cập; Về án phí chị Bùi Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Về quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng:* Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Bùi Văn B hiện đang cư trú tại xóm L, xã B, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn B, anh Biển đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. HĐXX *(Hội đồng xét xử)* vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

+ Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/11/1999 tại Ủy ban nhân dân xã, T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B ghen tuông và đánh đập chị M, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, chị M và anh B không còn chung sống cùng nhau từ tháng 8/2022, chị M thấy hôn nhân giữa chị và anh B không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn B.

+ Ý kiến anh Bùi Văn B, anh chị kết hôn và đăng kết hôn như chị M trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng làm ăn bình thường, nhưng do chị M làm ăn có nhiều mối quan hệ, nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã đã nhiều năm nay. Từ tháng 8/2022, chị M đã xây thêm một căn nhà và sống ly thân anh, chị M thường vắng nhà, đi đâu và làm gì anh không biết, anh hỏi chị M cũng không nói, chị Bùi Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý, do anh B không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án,

nên Tòa án không tiến hành lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B được.

HĐXX xét thấy chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B tự nguyện thuận tình ly hôn, nên công nhận thuận ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Bùi Phương Đ, sinh ngày 08/3/2000 đã trưởng thành phát triển bình thường; cháu Bùi Ngọc Ph, sinh ngày 12/11/2008, cháu Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 28/12/2016. Ý kiến chị M sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con Bùi Ngọc Trâm A, anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con Bùi Ngọc Ph và Bùi Thị Trâm A chưa yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy anh chị có 02 con chưa thành niên, cháu Bùi Ngọc Ph có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sinh sống với anh B, để đảm bảo quyền lợi cho các bên. Nên giao cháu Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 28/12/2016 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Ngọc Ph, sinh ngày 12/11/2008, cho anh Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con, cho đến khi các bên có yêu cầu mới theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có, nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Bùi Thị M nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B.

2. Về con chung: Xác nhận chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B có 03 con chung là cháu Bùi Phương Đ, sinh ngày 08/3/2000 đã trưởng thành phát triển bình thường; cháu Bùi Ngọc Ph, sinh ngày 12/11/2008, cháu Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 28/12/2016. Giao cháu Bùi Thị Trâm A cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Ngọc Ph cho anh Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn B, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị M tự nguyện nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lại thu số: 0005272 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Tân Đạo, huyện Tân Lạc, HB;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Quang Dự